

PHỤ LỤC 6

BÁO CÁO KHẢO SÁT VỀ NHU CẦU NGUỒN NHÂN LỰC, CDR, KHUNG CTĐT (MẪU PHIẾU KHẢO SÁT), CÁC CTĐT ĐỐI SÁNH

Bao gồm các phụ lục:

Phụ lục 6.1. Báo cáo khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực ngành đào tạo
(mẫu phiếu khảo sát)

Phụ lục 6.2. Báo cáo khảo sát về chuẩn đầu ra (mẫu phiếu khảo sát)

Phụ lục 6.3. Báo cáo khảo sát về khung CTĐT (mẫu phiếu khảo sát)

Phụ lục 6.4. Báo cáo đối sánh CTĐT

Đồng Tháp, ngày 5 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mô tả phiếu khảo sát

Phiếu lấy ý kiến người học và nhà sử dụng lao động về nhu cầu cần thiết của việc đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế.

2. Đối tượng khảo sát và hình thức khảo sát

- Đối tượng:

+ Người học là Cựu sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng thuộc Khoa Kinh tế – Trường Đại học Đồng Tháp: với tổng số phản hồi là 34.

+ Nhà sử dụng lao động là các cơ quan ban ngành, doanh nghiệp: với tổng số phản hồi là 14.

- Hình thức: Khảo sát trực tuyến

3. Công cụ phân tích

Kết quả khảo sát được phân tích bằng phần mềm Microsoft Excel.

4. Đơn vị thực hiện khảo sát

Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp là đơn vị chủ trì triển khai và phối hợp với Bộ môn Quản trị kinh doanh – Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp cùng thực hiện.

II. KẾT QUẢ PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đối tượng Người học (Cựu sinh viên)

* Tình trạng việc làm

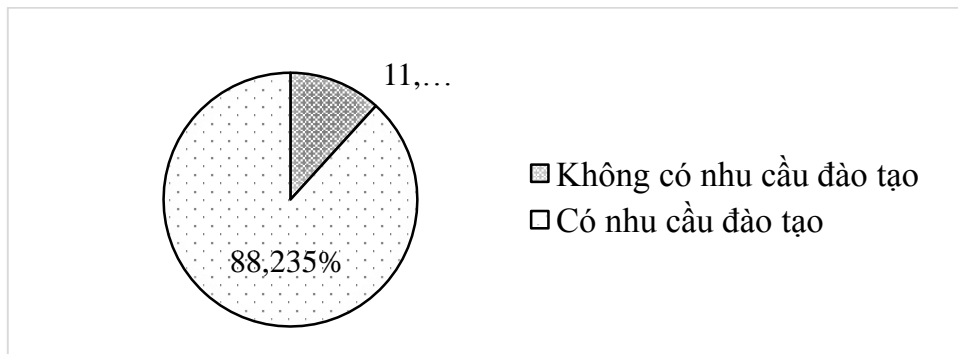
Kết quả khảo sát được thể hiện trong bảng sau:

Tình trạng việc làm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đang có việc làm	33	97,1%
Chưa có việc làm	1	2,9%
Tổng	34	100,0%

Từ kết quả trên cho thấy, đối tượng người học tham gia khảo sát có 33 người đang có việc làm, đạt 97,1%

** Anh/Chị vui lòng cho biết có nhu cầu đào tạo chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ trình độ Thạc sĩ để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân không?*

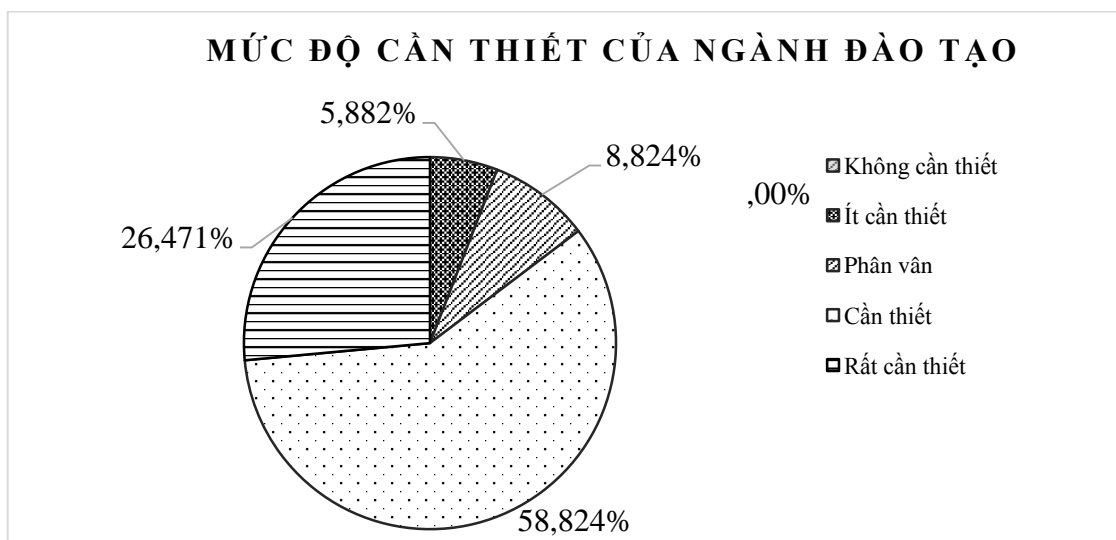
Kết quả phản hồi nhận được từ 34 người học thì có đến 30 phản hồi (đạt 88,2%) có nhu cầu được đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế để phù hợp với yêu cầu công việc và nhu cầu thăng tiến.



** Mức độ cần thiết của việc đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ, để đáp ứng yêu cầu của xã hội.*

Mức độ	Tỷ lệ %	Số lượng
Không cần thiết	0,0%	0
Ít cần thiết	5,9%	2
Phân vân	8,8%	3
Cần thiết	58,8%	20
Rất cần thiết	26,5%	9
Tổng	100,0%	34

Từ bảng số liệu cho thấy, trình độ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế được người học đánh giá mức độ cần thiết đạt tỷ lệ 85,3% (Rất cần thiết và cần thiết). Điểm trung bình đạt 4,1, chứng tỏ ngành học này là cần thiết để đào tạo.



2. Đối tượng Nhà sử dụng lao động

*Chức vụ

Chức vụ	Tỷ lệ (%)	Số lượng
Giám đốc	21,4%	3
Phó giám đốc	21,4%	3
Trưởng - phó phòng	57,2%	8
Tổng	100,0%	14

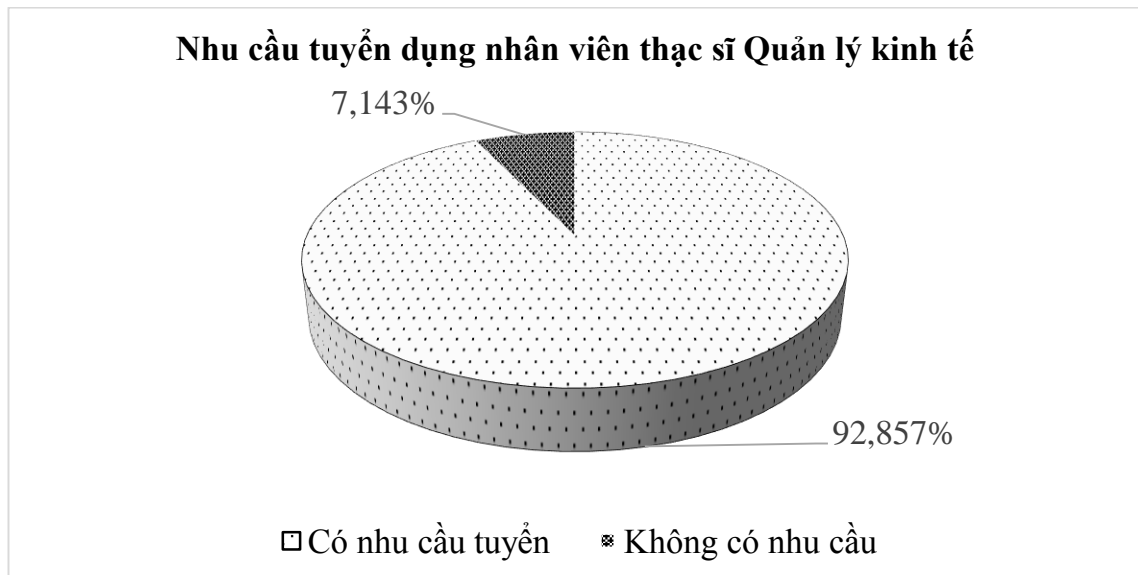
Qua bảng số liệu cho thấy, các nhà sử dụng lao động đều là những người có chức vụ cao trong tổ chức, trong đó có 6 người là Ban giám đốc, còn lại 14 người là trưởng phó phòng trở lên.

*Thâm niên công tác

Số năm công tác trung bình của 14 nhà sử dụng lao động được hỏi là 19,1 năm. Trong đó, cao nhất là 25 năm và thấp nhất là 14 năm.

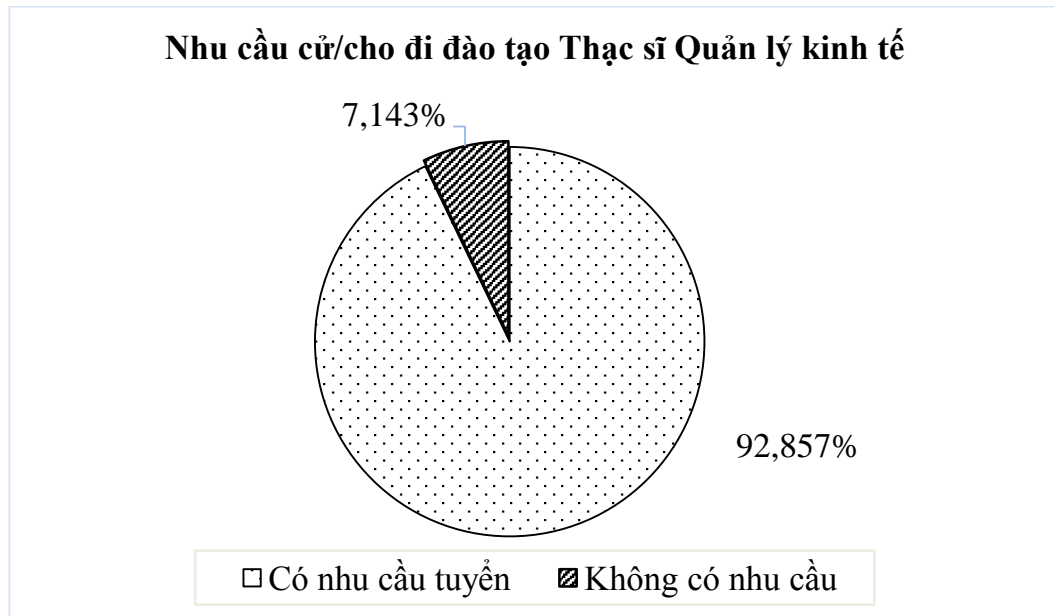
**Cơ quan của Ông/Bà có nhu cầu tuyển dụng thêm cán bộ/nhân viên được đào tạo chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ, trình độ Thạc sĩ không?*

Về nhu cầu tuyển dụng thêm nhân sự có trình độ thạc sĩ quản lý kinh tế thì có đến 92,9% các nhà sử dụng lao động đều có nhu cầu tuyển thêm. Điều này chứng tỏ, người tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý kinh tế sẽ có nhiều cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp.



**Cơ quan của Ông/Bà có nhu cầu cử/cho đi đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ cho cán bộ/nhân viên không?*

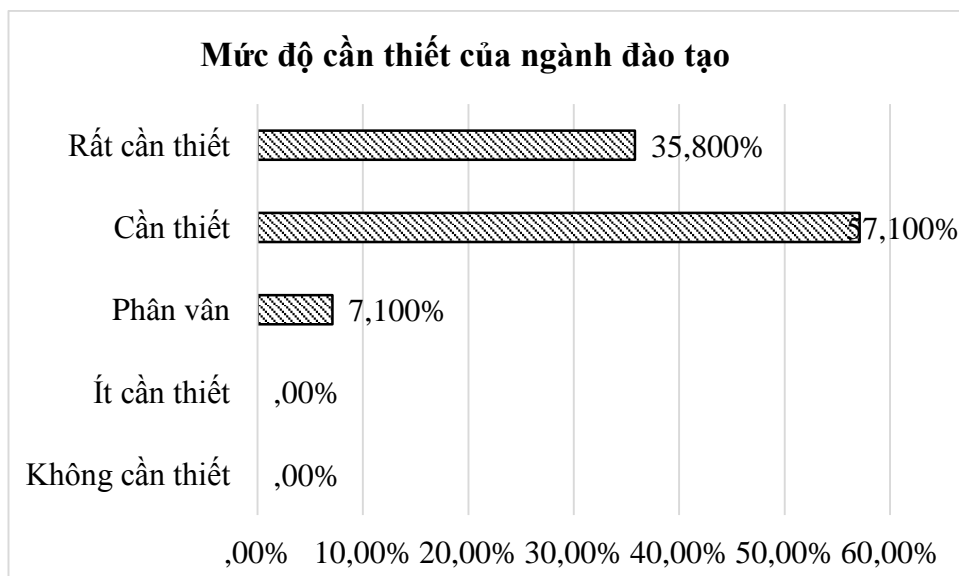
Về nhu cầu cử/cho đi đào tạo trình độ thạc sĩ quản lý kinh tế thì có 92,9% các nhà sử dụng lao động đều có nhu cầu để nhân viên mình đi đào tạo. Với số lượng cử/cho đi là 46 người (14 cơ quan được hỏi), như vậy trung bình mỗi cơ quan sẽ cử/cho đi đào tạo trung bình là 3,3 người. Điều này chứng tỏ ngành đào tạo Thạc sĩ Quản lý kinh tế đang cần cho xã hội.



* Ông/Bà vui lòng cho biết mức độ cần thiết của việc đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ, để đáp ứng yêu cầu của cơ quan và của xã hội.

Mức độ	Tỷ lệ %	Số lượng
Không cần thiết	0,0%	0
Ít cần thiết	0,0%	0
Phân vân	7,1%	1
Cần thiết	57,1%	8
Rất cần thiết	35,8%	5
Tổng	100,0%	14

Từ bảng số liệu cho thấy, trình độ đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế được nhà sử dụng lao động đánh giá mức độ cần thiết đạt tỷ lệ 92,9 % (Rất cần thiết và cần thiết). Điểm trung bình đạt 4,3, chứng tỏ ngành học này là cần thiết để đào tạo.



III. KẾT LUẬN

Qua phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan gồm Người học và Nhà sử dụng lao động, kết quả đều cho thấy rằng cả Người học và Nhà sử dụng lao động đều cho rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ đang có sự cần thiết cho xã hội với điểm trung bình 4,1 và 4,3 điểm.

Ngoài ra, số lượng nhu cầu đào tạo đối với Người học là 30 người có nhu cầu được đào tạo (phản hồi của 30/34 người) và Nhà sử dụng lao động thì có nhu cầu cử/cho đi đào tạo 46 người (trả lời của 14 cơ quan).

Từ hai vấn đề cho thấy chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ là cần thiết để mở đào tạo.

Trên đây là kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về nhu cầu đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế./.

NGƯỜI TỔNG HỢP



Lê Văn Tuấn



Để đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực đối với ngành, Trường Đại học Đồng Tháp rất mong Quý cơ quan, doanh nghiệp đóng góp ý kiến cho khảo sát nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực ngành từ Quý cơ quan, doanh nghiệp. Dữ liệu khảo sát là nguồn thông tin quý giá để Nhà trường xác định nhu cầu và thiết kế chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nguồn lao động của Quý cơ quan và doanh nghiệp.

I. Phần thông tin người trả lời khảo sát

1. Họ và tên:
2. Cơ quan công tác:
3. Địa chỉ cơ quan:
4. Chức vụ:
5. Thâm niên công tác (chỉ cần ghi số):

II. Nội dung lấy ý kiến

1. Cơ quan của Ông/Bà có nhu cầu tuyển dụng thêm cán bộ/nhân viên được đào tạo chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ, trình độ Thạc sĩ không?

Có Không

2. Cơ quan của Ông/Bà có nhu cầu cử/cho đi đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ cho cán bộ/nhân viên không?

Có Không

3. Ông/Bà vui lòng cho biết số lượng cán bộ/nhân viên tại cơ quan của Ông/Bà đang có nhu cầu đào tạo chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ, trình độ Thạc sĩ.? (vui lòng ghi rõ số lượng):.....

4. Ông/Bà vui lòng cho biết mức độ cần thiết của việc đào tạo trình độ THẠC SĨ chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ, để đáp ứng yêu cầu của cơ quan và của xã hội (khoanh tròn số lựa chọn)

Không cần thiết	Ít cần thiết,	Phân vân,	Cần thiết,	Rất cần thiết
1	2	3	4	5

Chân thành cảm ơn

....., ngày.....tháng.....năm

Người cung cấp ý kiến

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Để đánh giá nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực đối với ngành, Trường Đại học Đồng Tháp rất mong anh/chị là cựu sinh viên đóng góp ý kiến cho khảo sát nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực ngành, Dữ liệu khảo sát là nguồn thông tin quý giá để Nhà trường xác định nhu cầu và thiết kế chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nguồn lao động.

I. Phần thông tin người trả lời khảo sát

1. Họ và tên:

2. Tình trạng việc làm:

Chưa có việc làm

Đang có việc làm

3. Công việc hiện tại (nếu có) (ghi theo vị trí việc làm):

4. Chức vụ (nếu có):

5. Số điện thoại liên hệ:

Email:

6. Tên cơ quan/doanh nghiệp công tác (nếu đang có việc làm thì ghi tên cơ quan, nếu tự tạo việc làm tại nhà thì ghi "Tự kinh doanh", nếu chưa có việc làm thì ghi "Không")

7. Địa chỉ cơ quan (nếu đang có việc làm thì ghi địa chỉ cơ quan, nếu chỉ làm việc tại nhà thì ghi địa chỉ nhà, nếu chưa có việc làm thì ghi "Không")

II. Nội dung lấy ý kiến

1. Anh/Chị vui lòng cho biết có nhu cầu đào tạo chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ trình độ Thạc sĩ để nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân không?

Có

Không

2. Anh/Chị vui lòng cho biết mức độ cần thiết của việc đào tạo trình độ THẠC SĨ chuyên ngành QUẢN LÝ KINH TẾ, để đáp ứng yêu cầu của cơ quan và của xã hội (khoanh tròn số lựa chọn)

Không cần thiết	Ít cần thiết,	Phân vân,	Cần thiết,	Rất cần thiết
1	2	3	4	5

Chân thành cảm ơn

....., ngày.....tháng.....năm

Người cung cấp ý kiến

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Đồng Tháp, ngày 4 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ Thạc sĩ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mô tả phiếu khảo sát

Phiếu lấy ý kiến người học, giảng viên và nhà sử dụng lao động về Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản lý kinh tế đào tạo trình độ thạc sĩ.

2. Đối tượng khảo sát và hình thức khảo sát

- Đối tượng:

+ Người học là Cựu sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng thuộc Khoa Kinh tế – Trường Đại học Đồng Tháp: với tổng số phản hồi là 34.

+ Giảng viên là người có trình độ Tiến sĩ, có tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục: với tổng số phản hồi là 14.

+ Nhà sử dụng lao động là các tổ chức, cơ quan ban ngành, doanh nghiệp: với tổng số phản hồi là 14.

- Hình thức: Khảo sát trực tuyến

3. Công cụ phân tích

Kết quả khảo sát được phân tích bằng phần mềm Microsoft Excel.

4. Đơn vị thực hiện khảo sát

Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp là đơn vị chủ trì triển khai và phối hợp với Bộ môn Quản trị kinh doanh – Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp cùng thực hiện.

II. KẾT QUẢ PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

❖ Các thông tin cơ bản của từng đối tượng

1. Đối tượng Người học (Cựu sinh viên)

* Tình trạng việc làm

Tình trạng việc làm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đang có việc làm	33	97,1%
Chưa có việc làm	1	2,9%
Tổng	34	100,0%

Từ kết quả cho thấy, đối tượng người học tham gia khảo sát có 34 người, trong đó có 33 người đang có việc làm, đạt 97,1%;

2. Đối tượng Giảng viên

**Học hàm, học vị*

Học hàm, học vị	Số lượng	Tỷ lệ
Tiến sĩ	12	85,7%
PGS,TS	2	14,3%
Tổng	14	100,0%

**Thâm niên công tác*

Số năm công tác trung bình của 14 giảng viên được hỏi là 23,5 năm. Trong đó, cao nhất là 47 năm và thấp nhất là 12 năm.

Thâm niên công tác	Max (đơn vị năm)	47	năm
	Min (đơn vị năm)	10	năm
	Trung bình (đơn vị năm)	23,5	năm
	Từ 0 đến dưới 15 năm	3	21,4%
	Từ 15 đến dưới 20 năm	3	21,4%
	Từ 20 năm trở lên	8	57,1%

3. Đối tượng Nhà sử dụng lao động

**Chức vụ*

Chức vụ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giám đốc, phó giám đốc	6	42,8%
Trưởng - phó phòng	8	57,2%
Tổng	14	100,0%

Qua bảng số liệu cho thấy, các nhà sử dụng lao động đều là những người có chức vụ cao trong tổ chức, trong đó có 6 người là Ban giám đốc, còn lại 14 người là trưởng phó phòng trở lên.

**Thâm niên công tác*

Số năm công tác trung bình của 14 nhà sử dụng lao động được hỏi là 19,1 năm. Trong đó, cao nhất là 25 năm và thấp nhất là 14 năm.

Thâm niên công tác	Max (đơn vị năm)	28	năm
	Min (đơn vị năm)	10	năm
	Trung bình (đơn vị năm)	19,1	năm
	Từ 0 đến dưới 10 năm	0	0,0%
	Từ 10 đến dưới 15 năm	2	14,3%
	Từ 15 năm trở lên	12	85,7%

❖ Kết quả phản hồi

* Mục tiêu của Chương trình đào tạo

Chương trình thạc sĩ Quản lý kinh tế theo định hướng ứng dụng được thiết kế nhằm đào tạo những nhà khoa học và quản lý kinh tế có kiến thức và kỹ năng quản lý, quản lý kinh tế; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết được các vấn đề trong quản lý tổ chức, quản lý kinh tế; có khả năng tự học hỏi và bổ sung kiến thức ngành quản lý kinh tế và phương pháp nghiên cứu cho phát triển bản thân.

* Chuẩn đầu ra về **Kiến thức** gồm chuẩn PO1 và PO2

Đối tượng	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
<i>PLO1: Áp dụng được các nguyên lý cơ bản và chuyên sâu về quản lý, quản lý kinh tế trên cấp độ nền kinh tế, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương một cách có hiệu quả.</i>							
Người học	Số lượng	0	0	5	17	12	34
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	50,0%	35,3%	100%
Giảng viên	Số lượng	0	0	2	7	5	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	50,0%	35,7%	100%
Nhà sử dụng lao động	Số lượng	0	0	1	5	8	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100%
<i>PLO2: Vận dụng có sáng tạo phương pháp nghiên cứu khoa học vào trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>							
Người học	Số lượng	0	0	0	15	19	34
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	44,1%	55,9%	100%
Giảng viên	Số lượng	0	0	0	6	8	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100%
Nhà sử dụng lao động	Số lượng	0	0	0	3	11	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100%

Kết quả khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ có 02 chuẩn đầu ra kiến thức (PO1, PO2) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có chuẩn nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

* Chuẩn đầu ra về **Kỹ năng** gồm chuẩn PO3 và PO4

Đối tượng	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
<i>PLO3: Có khả năng đánh giá được dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý; Áp dụng thành tạo các công cụ phân tích quyết định quản lý trong phạm vi chuyên môn công việc.</i>							
Người học	Số lượng	0	0	2	12	20	34
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	35,3%	58,8%	100%

Đối tượng	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
Giảng viên	Số lượng	0	0	1	3	10	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100%
Nhà sử dụng lao động	Số lượng	0	0	0	3	11	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100%
<i>PLO4: Có khả năng tư duy kinh tế độc lập, giao tiếp và phân biệt hiệu quả; Có kỹ năng về ngoại ngữ đạt trình độ Tiếng Anh theo quy định của Trường</i>							
Người học	Số lượng	0	0	1	17	16	34
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	50,0%	47,1%	100%
Giảng viên	Số lượng	0	0	0	7	7	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100%
Nhà sử dụng lao động	Số lượng	0	0	0	6	8	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100%

Kết quả khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ có 02 chuẩn đầu ra Kỹ năng (PO3, PO4) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có chuẩn nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

* Chuẩn đầu ra về **Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm** gồm chuẩn PO5, PO6 và PO7

Đối tượng	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
<i>PLO5: Có khả năng tự phát hiện và đề xuất các sáng kiến giá trị trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>							
Người học	Số lượng	0	0	5	9	20	34
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	26,5%	58,8%	100%
Giảng viên	Số lượng	0	0	2	4	8	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	28,6%	57,1%	100%
Nhà sử dụng lao động	Số lượng	0	0	1	4	9	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100%
<i>PLO6: Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực một cách có hiệu quả và phát huy tri tuệ tập thể trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>							
Người học	Số lượng	0	0	2	7	25	34
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	20,6%	73,5%	100%
Giảng viên	Số lượng	0	0	1	2	11	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100%
Nhà sử dụng lao động	Số lượng	0	0	1	2	11	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100%
<i>PLO7: Có khả năng tự định hướng và có chính kiến, có trách nhiệm trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>							

Đối tượng	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
Người học	Số lượng	0	0	2	9	23	34
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	26,5%	67,6%	100%
Giảng viên	Số lượng	0	0	1	4	9	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100%
Nhà sử dụng lao động	Số lượng	0	0	0	2	12	14
	Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	14,3%	85,7%	100%

Kết quả khảo sát các bên liên quan về chuẩn đầu ra cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ có 03 chuẩn đầu ra Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm (PO5, PO6, PO7) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có chuẩn nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan gồm Người học, Giảng viên và Nhà sử dụng lao động, kết quả đều cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng có 07 chuẩn đầu ra, trong đó có 02 chuẩn đầu ra kiến thức (PO1, PO2); có 02 chuẩn đầu ra Kỹ năng (PO3, PO4); Mức tự chủ, tự chịu trách nhiệm là 03 chuẩn đầu ra (PO5, PO6, PO7) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có chuẩn nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2). Từ các vấn đề trên cho thấy chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ có chuẩn đầu ra phù hợp với nhu cầu xã hội.

Trên đây là kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về Chuẩn đầu ra chuyên ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ./.

NGƯỜI TỔNG HỢP



Lê Văn Tuấn



**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN
CỦA NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VỀ CHUẨN ĐẦU RA
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

Kính chào quý cơ quan/doanh nghiệp!

Nhằm mục đích xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội và đặc biệt là nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của quý cơ quan/doanh nghiệp. Trường Đại học Đồng Tháp rất mong Quý cơ quan/doanh nghiệp dành chút thời gian đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành của nhà trường. Ý kiến đóng góp của Quý cơ quan/doanh nghiệp là cơ sở rất quan trọng để Nhà trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình, khách quan của Quý cơ quan/doanh nghiệp.

I. Thông tin của cơ quan/doanh nghiệp

1. Họ và tên người cung cấp ý kiến:.....
2. Chức vụ:.....
3. Thâm niên công tác:.....
4. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
5. Tên cơ quan/doanh nghiệp:.....
.....
6. Lĩnh vực hoạt động:.....
7. Địa chỉ cơ quan/doanh nghiệp:

II. Nội dung lấy ý kiến

Ý nghĩa các mức độ đánh giá:

Mức độ	Ý nghĩa
1	Hoàn toàn không cần thiết
2	Ít cần thiết
3	Phân vân
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

Quý cơ quan/doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến đối với các nội dung sau đây về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bằng cách chọn vào mức độ phù hợp:

PHẦN 1. KIẾN THỨC

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Áp dụng được các nguyên lý cơ bản và chuyên sâu về quản lý, quản lý kinh tế trên cấp độ nền kinh tế, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương một cách có hiệu quả.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Vận dụng có sáng tạo phương pháp nghiên cứu khoa học vào trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5

PHẦN 2. KỸ NĂNG

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Có khả năng đánh giá được dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý; Áp dụng thành tạo các công cụ phân tích quyết định quản lý trong phạm vi chuyên môn công việc.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Có khả năng tư duy kinh tế độc lập, giao tiếp và phản biện hiệu quả; Có kỹ năng về ngoại ngữ đạt trình độ Tiếng Anh theo quy định của Trường</i>	1	2	3	4	5

PHẦN 3. PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC/NĂNG LỰC TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Có khả năng tự phát hiện và đề xuất các sáng kiến giá trị trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực một cách có hiệu quả và phát huy trí tuệ tập thể trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5
3	<i>Có khả năng tự định hướng và có chính kiến, có trách nhiệm trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5

Theo quý Ông/Bà, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Đồng Tháp cần bổ sung thêm những nội dung nào?



**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN
CỦA CỤU SINH VIÊN VỀ CHUẨN ĐẦU RA
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

Kính chào quý Anh/Chị!

Nhằm mục đích xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội. Trường Đại học Đồng Tháp rất mong quý Anh/Chị dành chút thời gian đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành của Nhà trường. Ý kiến đóng góp của quý Anh/Chị là cơ sở rất quan trọng để Nhà trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình, khách quan của quý Anh/Chị!

I. Thông tin của cựu sinh

1. Họ và tên:.....
2. Tình trạng việc làm: Đang có việc làm Chưa có việc làm
3. Công việc hiện tại:
4. Chức vụ (nếu có):.....
5. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
6. Tên cơ quan/doanh nghiệp đang công tác (nếu đang có việc làm):
7. Địa chỉ cơ quan/doanh nghiệp:

II. Nội dung lấy ý kiến

Ý nghĩa các mức độ đánh giá:

Mức độ	Ý nghĩa
1	Hoàn toàn không cần thiết
2	Ít cần thiết
3	Phân vân
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

Quý Anh/Chị vui lòng cho biết ý kiến đối với các nội dung sau đây về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bằng cách chọn vào mức độ phù hợp:

PHẦN 1. KIẾN THỨC

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Áp dụng được các nguyên lý cơ bản và chuyên sâu về quản lý, quản lý kinh tế trên cấp độ nền kinh tế, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương một cách có hiệu quả.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Vận dụng có sáng tạo phương pháp nghiên cứu khoa học vào trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5

PHẦN 2. KỸ NĂNG

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Có khả năng đánh giá được dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý; Áp dụng thành tạo các công cụ phân tích quyết định quản lý trong phạm vi chuyên môn công việc.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Có khả năng tư duy kinh tế độc lập, giao tiếp và phản biện hiệu quả; Có kỹ năng về ngoại ngữ đạt trình độ Tiếng Anh theo quy định của Trường</i>	1	2	3	4	5

PHẦN 3. PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC/NĂNG LỰC TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Có khả năng tự phát hiện và đề xuất các sáng kiến giá trị trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực một cách có hiệu quả và phát huy trí tuệ tập thể trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5
3	<i>Có khả năng tự định hướng và có chính kiến, có trách nhiệm trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5

Theo quý Anh/Chị, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Đồng Tháp cần bổ sung thêm những nội dung nào?



**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN
CỦA GIẢNG VIÊN VỀ CHUẨN ĐẦU RA
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

Kính chào quý Thầy/Cô!

Nhằm mục đích xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội. Trường Đại học Đồng Tháp rất mong quý Thầy/Cô dành chút thời gian đóng góp ý kiến cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành của Nhà trường. Ý kiến đóng góp của quý Thầy/Cô là cơ sở rất quan trọng để Nhà trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình, khách quan của quý Thầy/Cô!

I. Thông tin của giảng viên

1. Họ và tên:.....
2. Học hàm/học vị:.....
3. Chuyên ngành được đào tạo:.....
4. Lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy:.....
5. Thâm niên công tác:.....
6. Số điện thoại liên hệ:.....Email (nếu có):.....
7. Cơ quan công tác:.....
8. Địa chỉ cơ quan:.....

II. Nội dung lấy ý kiến

Ý nghĩa các mức độ đánh giá:

Mức độ	Ý nghĩa
1	Hoàn toàn không cần thiết
2	Ít cần thiết
3	Phân vân
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

Quý Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến đối với các nội dung sau đây về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo bằng cách chọn vào mức độ phù hợp:

PHẦN 1. KIẾN THỨC

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Áp dụng được các nguyên lý cơ bản và chuyên sâu về quản lý, quản lý kinh tế trên cấp độ nền kinh tế, vùng, ngành, lĩnh vực và địa phương một cách có hiệu quả.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Vận dụng có sáng tạo phương pháp nghiên cứu khoa học vào trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5

PHẦN 2. KỸ NĂNG

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Có khả năng đánh giá được dữ liệu và đề xuất giải pháp xử lý các vấn đề trong thực tiễn quản lý; Áp dụng thành tạo các công cụ phân tích quyết định quản lý trong phạm vi chuyên môn công việc.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Có khả năng tư duy kinh tế độc lập, giao tiếp và phản biện hiệu quả; Có kỹ năng về ngoại ngữ đạt trình độ Tiếng Anh theo quy định của Trường</i>	1	2	3	4	5

PHẦN 3. PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC/NĂNG LỰC TỰ CHỦ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

TT	Nội dung	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	<i>Có khả năng tự phát hiện và đề xuất các sáng kiến giá trị trong thực tiễn quản lý tổ chức và quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5
2	<i>Có khả năng lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực một cách có hiệu quả và phát huy trí tuệ tập thể trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5
3	<i>Có khả năng tự định hướng và có chính kiến, có trách nhiệm trong quá trình quản lý tổ chức, quản lý kinh tế.</i>	1	2	3	4	5

Theo quý Thầy/Cô, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Đồng Tháp cần bổ sung thêm những nội dung nào?

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan
về khung Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ Thạc sĩ**

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mô tả phiếu khảo sát

Phiếu lấy ý kiến người học, giảng viên và nhà sử dụng lao động về khung Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ.

2. Đối tượng khảo sát và hình thức khảo sát

- Đối tượng:

+ Người học là Cựu sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính ngân hàng thuộc Khoa Kinh tế – Trường Đại học Đồng Tháp: với tổng số phản hồi là 34.

+ Giảng viên là người có trình độ Tiến sĩ, có tham gia giảng dạy trong các cơ sở giáo dục: với tổng số phản hồi là 14.

+ Nhà sử dụng lao động là các tổ chức, cơ quan ban ngành, doanh nghiệp: với tổng số phản hồi là 14.

- Hình thức: Khảo sát trực tuyến

3. Công cụ phân tích

Kết quả khảo sát được phân tích bằng phần mềm Microsoft Excel.

4. Đơn vị thực hiện khảo sát

Phòng Đảm bảo chất lượng - Trường Đại học Đồng Tháp là đơn vị chủ trì triển khai và phối hợp với Bộ môn Quản trị kinh doanh – Khoa Kinh tế, Trường Đại học Đồng Tháp cùng thực hiện.

II. KẾT QUẢ PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Đối tượng Người học (Cựu sinh viên)

* *Tình trạng việc làm*

Từ kết quả cho thấy, đối tượng người học tham gia khảo sát là 34 người, trong đó có 33 người đang có việc làm, đạt 97,1%; cụ thể như sau:

Tình trạng việc làm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đang có việc làm	33	97,1%
Chưa có việc làm	1	2,9%
Tổng	34	100,0%

* Kết quả phản hồi của Người học về khung CTĐT

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Số lượng	0	0	1	17	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	50,0%	47,1%	100,0%
2	Khoa học quản lý kinh tế	Số lượng	0	0	5	13	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	38,2%	47,1%	100,0%
3	Kinh tế phát triển	Số lượng	0	0	1	11	22	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	32,4%	64,7%	100,0%
4	Kinh tế lượng ứng dụng	Số lượng	0	0	3	16	15	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	47,1%	44,1%	100,0%
5	Kinh tế quốc tế	Số lượng	0	0	3	17	14	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	50,0%	41,2%	100,0%
6	Quản lý thuế	Số lượng	0	0	3	15	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	44,1%	47,1%	100,0%
7	Quản lý Tài chính công	Số lượng	0	0	2	9	23	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	26,5%	67,6%	100,0%
8	Luật kinh tế	Số lượng	0	0	5	17	12	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	50,0%	35,3%	100,0%
9	Kinh tế học thể chế	Số lượng	0	0	0	15	19	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	44,1%	55,9%	100,0%
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	Số lượng	0	0	2	12	20	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	35,3%	58,8%	100,0%
11	Lãnh đạo và quản lý	Số lượng	0	0	1	17	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	50,0%	47,1%	100,0%
12	Hệ thống thông tin quản lý	Số lượng	0	0	5	13	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,7%	38,2%	47,1%	100,0%

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
13	Kế toán công	Số lượng	0	0	1	11	22	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	32,4%	64,7%	100,0%
14	Marketing địa phương	Số lượng	0	0	3	16	15	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	50,0%	41,2%	100,0%
15	Kinh tế môi trường	Số lượng	0	0	3	17	14	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	50,0%	41,2%	100,0%
16	Kinh tế nông nghiệp	Số lượng	0	0	3	15	16	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	44,1%	47,1%	100,0%
17	Quản trị dự án đầu tư	Số lượng	0	0	2	17	15	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	50,0%	44,1%	100,0%
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Số lượng	0	0	1	14	19	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	2,9%	41,2%	55,9%	100,0%
19	Quản trị chiến lược	Số lượng	0	0	2	13	19	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	38,2%	55,9%	100,0%
20	Quản trị nhân lực	Số lượng	0	0	3	13	18	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	38,2%	52,9%	100,0%
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Số lượng	0	0	3	9	22	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	8,8%	26,5%	64,7%	100,0%
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	Số lượng	0	0	2	7	25	34
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	5,9%	20,6%	73,5%	100,0%

Kết quả khảo sát Người học cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (Không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

2. Đối tượng Giảng viên

**Học hàm, học vị*

Học hàm, học vị	Số lượng	Tỷ lệ
Tiến sĩ	12	85,7%
PGS,TS	2	14,3%
Tổng	14	100,0%

**Thâm niên công tác*

Số năm công tác trung bình của 14 giảng viên được hỏi là 23,5 năm. Trong đó, cao nhất là 47 năm và thấp nhất là 12 năm.

Thâm niên công tác	Max (đơn vị năm)	47	năm
	Min (đơn vị năm)	10	năm
	Trung bình (đơn vị năm)	23,5	năm
	Từ 0 đến dưới 15 năm	3	21,4%
	Từ 15 đến dưới 20 năm	3	21,4%
	Từ 20 năm trở lên	8	57,1%

** Kết quả phản hồi của Giảng viên về khung CTĐT*

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Số lượng	0	0	2	4	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	28,6%	57,1%	100,0%
2	Khoa học quản lý kinh tế	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
3	Kinh tế phát triển	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
4	Kinh tế lượng ứng dụng	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
5	Kinh tế quốc tế	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
6	Quản lý thuế	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
7	Quản lý Tài chính công	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
8	Luật kinh tế	Số lượng	0	0	2	7	5	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	50,0%	35,7%	100,0%
9	Kinh tế học thể chế	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
11	Lãnh đạo và quản lý	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
12	Hệ thống thông tin quản lý	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
13	Kế toán công	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
14	Marketing địa phương	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
15	Kinh tế môi trường	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
16	Kinh tế nông nghiệp	Số lượng	0	0	2	7	5	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	50,0%	35,7%	100,0%
17	Quản trị dự án đầu tư	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Số lượng	0	0	1	3	10	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	21,4%	71,4%	100,0%
19	Quản trị chiến lược	Số lượng	0	0	0	7	7	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	50,0%	50,0%	100,0%
20	Quản trị nhân lực	Số lượng	0	0	2	4	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	14,3%	28,6%	57,1%	100,0%
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%

Kết quả khảo sát Giảng viên cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (Không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

3. Đối tượng Nhà sử dụng lao động

**Chức vụ*

Chức vụ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Giám đốc, phó giám đốc	6	42,8%
Trưởng - phó phòng	8	57,2%
Tổng	14	100,0%

Qua bảng số liệu cho thấy, các nhà sử dụng lao động đều là những người có chức vụ cao trong tổ chức, trong đó có 6 người là Ban giám đốc, còn lại 14 người là trưởng phó phòng trở lên.

**Thâm niên công tác*

Số năm công tác trung bình của 14 nhà sử dụng lao động được hỏi là 19,1 năm. Trong đó, cao nhất là 25 năm và thấp nhất là 14 năm.

Thâm niên công tác	Max (đơn vị năm)	28	năm
	Min (đơn vị năm)	10	năm
	Trung bình (đơn vị năm)	19,1	năm
	Từ 0 đến dưới 10 năm	0	0,0%
	Từ 10 đến dưới 15 năm	2	14,3%
	Từ 15 năm trở lên	12	85,7%

* Kết quả phản hồi của Nhà sử dụng lao động

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%
2	Khoa học quản lý kinh tế	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%
3	Kinh tế phát triển	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
4	Kinh tế lượng ứng dụng	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
5	Kinh tế quốc tế	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
6	Quản lý thuế	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
7	Quản lý Tài chính công	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
8	Luật kinh tế	Số lượng	0	0	0	2	12	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	14,3%	85,7%	100,0%
9	Kinh tế học thể chế	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
11	Lãnh đạo và quản lý	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
12	Hệ thống thông tin quản lý	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%
13	Kế toán công	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
14	Marketing địa phương	Số lượng	0	0	0	2	12	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	14,3%	85,7%	100,0%
15	Kinh tế môi trường	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%
16	Kinh tế nông nghiệp	Số lượng	0	0	1	5	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	35,7%	57,1%	100,0%
17	Quản trị dự án đầu tư	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	Số lượng	0	0	0	3	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	21,4%	78,6%	100,0%
19	Quản trị chiến lược	Số lượng	0	0	0	6	8	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	42,9%	57,1%	100,0%
20	Quản trị nhân lực	Số lượng	0	0	1	4	9	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	28,6%	64,3%	100,0%

TT	Các học phần	Mức độ	1-Hoàn toàn không cần thiết	2-Ít cần thiết	3-Phân vân	4-Cần thiết	5-Rất cần thiết	Tổng
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	Số lượng	0	0	1	2	11	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	7,1%	14,3%	78,6%	100,0%
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	Số lượng	0	0	0	2	12	14
		Tỷ lệ	0,0%	0,0%	0,0%	14,3%	85,7%	100,0%

Kết quả khảo sát Nhà sử dụng lao động cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (Không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

III. KẾT LUẬN

Qua phân tích kết quả khảo sát các bên liên quan gồm Người học, Giảng viên và Nhà sử dụng lao động, kết quả đều cho thấy rằng chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ được xây dựng bởi 22 học phần (Không bao gồm các học phần Triết học, Ngoại ngữ, chuyên đề, luận án) đa số được đánh giá từ mức độ cần thiết trở lên (mức 4), không có học phần nào thuộc mức hoàn toàn không cần thiết (mức 1) hay mức không cần thiết (mức 2).

Từ các vấn đề trên cho thấy chuyên ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ có khung chương trình đào tạo phù hợp với chuẩn đầu ra đã công bố.

Trên đây là kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan về khung Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ ./.

NGƯỜI TỔNG HỢP



Lê Văn Tuấn



**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN
CỦA NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG
VỀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

Kính chào Quý cơ quan/doanh nghiệp!

Nhằm mục đích xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội và đặc biệt là nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực của Quý cơ quan/doanh nghiệp. Trường Đại học Đồng Tháp rất mong Quý cơ quan/doanh nghiệp dành chút thời gian đóng góp ý kiến cho khung chương trình đào tạo ngành của Nhà trường. Ý kiến đóng góp của Quý cơ quan/doanh nghiệp là cơ sở rất quan trọng để Nhà trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình, khách quan của Quý cơ quan/doanh nghiệp.

I. Thông tin của cơ quan/doanh nghiệp

1. Họ và tên người cung cấp ý kiến:.....
2. Chức vụ:.....
3. Thâm niên công tác:.....
4. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
5. Tên cơ quan/doanh nghiệp:.....
6. Lĩnh vực hoạt động:.....
7. Địa chỉ cơ quan/doanh nghiệp:

II. Nội dung lấy ý kiến

Ý nghĩa các mức độ đánh giá:

Mức độ cần thiết	Ý nghĩa
1	Hoàn toàn không cần thiết
2	Ít cần thiết
3	Phân vân
3	Cần thiết
4	Rất cần thiết

Quý Cơ quan/doanh nghiệp vui lòng cho biết ý kiến đối với các nội dung sau đây về khung chương trình đào tạo bằng cách chọn vào mức độ phù hợp:

TT	Tên học phần	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	1	2	3	4	5
2	Khoa học quản lý kinh tế	1	2	3	4	5
3	Kinh tế phát triển	1	2	3	4	5
4	Kinh tế lượng ứng dụng	1	2	3	4	5
5	Kinh tế quốc tế	1	2	3	4	5
6	Quản lý thuế	1	2	3	4	5
7	Quản lý Tài chính công	1	2	3	4	5
8	Luật kinh tế	1	2	3	4	5
9	Kinh tế học thể chế	1	2	3	4	5
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	1	2	3	4	5
11	Lãnh đạo và quản lý	1	2	3	4	5
12	Hệ thống thông tin quản lý	1	2	3	4	5
13	Kế toán công	1	2	3	4	5
14	Marketing địa phương	1	2	3	4	5
15	Kinh tế môi trường	1	2	3	4	5
16	Kinh tế nông nghiệp	1	2	3	4	5
17	Quản trị dự án đầu tư	1	2	3	4	5
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	1	2	3	4	5
19	Quản trị chiến lược	1	2	3	4	5
20	Quản trị nhân lực	1	2	3	4	5
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	1	2	3	4	5
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	1	2	3	4	5

Ngoài những học phần trên, quý Ông/Bà vui lòng cho biết chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Đồng Tháp cần bổ sung thêm những học phần nào (nếu có)?

- 1)
- 2)



**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA CỰU SINH VIÊN
VỀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

Kính chào quý Anh/Chị!

Nhằm mục đích xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội. Trường Đại học Đồng Tháp rất mong quý Anh/Chị dành chút thời gian đóng góp ý kiến cho khung chương trình đào tạo ngành của Nhà trường. Ý kiến của quý Anh/Chị là cơ sở rất quan trọng để Nhà trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình, khách quan của quý Anh/Chị!

I. Thông tin của cựu sinh

- Họ và tên:.....
- Tình trạng việc làm: Đang có việc làm Chưa có việc làm
- Công việc hiện tại:
- Chức vụ (nếu có):.....
- Số điện thoại liên hệ:.....Email (nếu có):.....
- Tên cơ quan/doanh nghiệp đang công tác (nếu đang có việc làm):
- Địa chỉ cơ quan/doanh nghiệp:

II. Nội dung lấy ý kiến

Ý nghĩa các mức độ đánh giá:

Mức độ	Ý nghĩa
1	Hoàn toàn không cần thiết
2	Ít cần thiết
3	Phân vân
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

Quý Anh/Chị vui lòng cho biết ý kiến đối với các nội dung sau đây về khung chương trình đào tạo ngành.....bằng cách chọn vào mức độ phù hợp:

TT	Tên học phần	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	1	2	3	4	5
2	Khoa học quản lý kinh tế	1	2	3	4	5
3	Kinh tế phát triển	1	2	3	4	5
4	Kinh tế lượng ứng dụng	1	2	3	4	5
5	Kinh tế quốc tế	1	2	3	4	5
6	Quản lý thuế	1	2	3	4	5
7	Quản lý Tài chính công	1	2	3	4	5
8	Luật kinh tế	1	2	3	4	5
9	Kinh tế học thể chế	1	2	3	4	5
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	1	2	3	4	5
11	Lãnh đạo và quản lý	1	2	3	4	5
12	Hệ thống thông tin quản lý	1	2	3	4	5
13	Kế toán công	1	2	3	4	5
14	Marketing địa phương	1	2	3	4	5
15	Kinh tế môi trường	1	2	3	4	5
16	Kinh tế nông nghiệp	1	2	3	4	5
17	Quản trị dự án đầu tư	1	2	3	4	5
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	1	2	3	4	5
19	Quản trị chiến lược	1	2	3	4	5
20	Quản trị nhân lực	1	2	3	4	5
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	1	2	3	4	5
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	1	2	3	4	5

Ngoài những học phần trên, quý Anh/Chị vui lòng cho biết chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Đồng Tháp cần bổ sung thêm những học phần nào (nếu có)?

- 1)
- 2)



**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN CỦA GIẢNG VIÊN
VỀ KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH QUẢN LÝ KINH TẾ**

Kính chào quý Thầy/Cô!

Nhằm mục đích xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội. Trường Đại học Đồng Tháp rất mong quý Thầy/Cô dành chút thời gian đóng góp ý kiến về khung chương trình đào tạo ngànhcủa nhà trường. Ý kiến đóng góp của quý Thầy/Cô là cơ sở rất quan trọng để Nhà trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo đáp ứng tốt yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của xã hội.

Chân thành cảm ơn sự đóng góp nhiệt tình, khách quan của quý Thầy/Cô!

I. Thông tin của giảng viên

1. Họ và tên:.....
2. Học hàm/học vị:.....
3. Chuyên ngành được đào tạo:.....
4. Lĩnh vực nghiên cứu, giảng dạy:.....
5. Thâm niên công tác:.....
6. Số điện thoại liên hệ:.....Email (nếu có):.....
7. Cơ quan công tác:.....
8. Địa chỉ cơ quan:.....

II. Nội dung lấy ý kiến

Ý nghĩa các mức độ đánh giá

Mức độ	Ý nghĩa
1	Hoàn toàn không cần thiết
2	Ít cần thiết
3	Phân vân
4	Cần thiết
5	Rất cần thiết

Quý Thầy/Cô vui lòng cho biết ý kiến đối với các nội dung sau đây về khung chương trình đào tạo của ngànhbằng cách chọn vào mức độ phù hợp:

TT	Tên học phần	Mức độ cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	1	2	3	4	5
2	Khoa học quản lý kinh tế	1	2	3	4	5
3	Kinh tế phát triển	1	2	3	4	5
4	Kinh tế lượng ứng dụng	1	2	3	4	5
5	Kinh tế quốc tế	1	2	3	4	5
6	Quản lý thuế	1	2	3	4	5
7	Quản lý Tài chính công	1	2	3	4	5
8	Luật kinh tế	1	2	3	4	5
9	Kinh tế học thể chế	1	2	3	4	5
10	Quản lý nhà nước về kinh tế	1	2	3	4	5
11	Lãnh đạo và quản lý	1	2	3	4	5
12	Hệ thống thông tin quản lý	1	2	3	4	5
13	Kế toán công	1	2	3	4	5
14	Marketing địa phương	1	2	3	4	5
15	Kinh tế môi trường	1	2	3	4	5
16	Kinh tế nông nghiệp	1	2	3	4	5
17	Quản trị dự án đầu tư	1	2	3	4	5
18	Quản trị đổi mới và sáng tạo	1	2	3	4	5
19	Quản trị chiến lược	1	2	3	4	5
20	Quản trị nhân lực	1	2	3	4	5
21	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	1	2	3	4	5
22	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	1	2	3	4	5

Ngoài những học phần trên, quý Thầy/Cô vui lòng cho biết chương trình đào tạo ngành của Trường Đại học Đồng Tháp cần bổ sung thêm những học phần nào (nếu có)?

- 1)
- 2)

Đồng Tháp, ngày 21 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đối sánh CTĐT ngành Quản lý kinh tế, trình độ thạc sĩ

1. Mục tiêu

Nhằm đối sánh CTĐT ngành Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) do Nhà trường xây dựng với Các CTĐT tương tự do các CSĐT có uy tín trong nước và quốc tế, từ đó làm căn cứ để điều chỉnh CTĐT hiện có đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

2. Nội dung

Đối sánh CTĐT Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) với chương trình đào tạo của các cơ sở đào tạo sau đây:

- Chương trình đào tạo Kinh tế và kinh doanh (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Groningen (Hà Lan)¹
- Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) - Trường ĐH Cần Thơ²
- Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) – ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh³
- Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) - ĐH Kinh tế Quốc dân⁴

CTĐT thạc sĩ nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh - Trường ĐH Groningen (Hà Lan) với thời gian đào tạo 24 tháng (120 ECTS). Trong năm đầu tiên, người học tham gia học phần nghiên cứu về học thuật (Triết học Khoa học và Phương pháp nghiên cứu_5 EC), Nghiên cứu Học tập và Thực hành-10 EC), phương pháp nghiên cứu (10 EC) và 35 EC về các học phần tự chọn. Trong năm thứ hai, người học nghiên cứu chuyên sâu hơn vào lĩnh vực nghiên cứu của mình và tham gia các học phần tự chọn (25EC) và học phần viết học thuật (5EC). Trong học kỳ, học viên viết luận văn thạc sĩ nghiên cứu (30EC).

Phương châm của chương trình là “học nghiên cứu bằng cách thực hiện nghiên cứu”. Các học phần cốt lõi cung cấp đào tạo kỹ lưỡng về mọi khía cạnh của nghiên cứu học thuật (30EC), bao gồm triết học khoa học, phương pháp nghiên cứu và viết

¹ <https://www.rug.nl/masters/research-master-in-economics-and-business-research/?lang=en>

² <https://gs.ctu.edu.vn/kctdt2022/ctdt/U8310110.pdf>

³ <https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/quan-ly-kinh-te-master-of-economic-management.html>

⁴ <https://khql.neu.edu.vn/vi/tuyen-sinh-931/thong-tin-tuyen-sinh-chuong-trinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-dinh-huong-ung-dung-chuyen-nganh-quan-ly-kinh-te-va-chinh-sach>

học thuật. Đối với phần lớn nhất, người học có thể chọn từ nhiều học phần thạc sĩ nghiên cứu chuyên dụng về kinh tế và kinh doanh đáp ứng sở thích (60EC).

Từ kết quả đối sánh, Chương trình đào tạo Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) của trường ĐH Đồng Tháp và các trường đại học đối sánh đều có tổng số tín chỉ của chương trình là 60 tín chỉ (TC) và kết cấu các phần kiến thức trong khung CTĐT đều có cấu tạo 02 phần: Phần kiến thức giáo dục đại chương (khối kiến thức chung) và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ giữa hai khối kiến thức này giữa các trường có sự khác biệt nhất định. Trong đó, khung CTĐT của ĐH Đồng Tháp có khối lượng kiến thức cao hơn ĐH cần thơ nhưng thấp hơn so với ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh và ĐH Kinh tế Quốc dân. Điều này giúp khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp được đầu tư nhiều hơn.

Đối với khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, ĐH Đồng Tháp cũng như các Trường khác đều phân bổ nội dung này bao gồm: kiến thức cơ sở ngành, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành. Trong từng phần kiến thức này lại tiếp tục chia ra thành kiến thức bắt buộc và phần kiến thức tự chọn. Qua đó gia tăng tính chủ động lựa chọn các học phần phù hợp với năng lực, nhu cầu cũng như có thể phân nào đáp ứng nguyện vọng của người học là trang bị kiến thức cho nghề nghiệp của mình lựa chọn sau khi tốt nghiệp.

NGƯỜI LẬP



Lê Văn Tuấn

Bảng 1: Về đối sánh khung CTĐT các khối kiến thức

TT	Khung CTĐT (tín chỉ)	ĐH Đồng Tháp	ĐH Cần Thơ	ĐH Kinh tế TP. HCM	ĐH KTQD
1	Kiến thức chung	9	4	11	12
2	Kiến thức ngành	15	11	13	21
3	Kiến thức chuyên ngành	27	30	22	15
4	Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ	9	15	14	12
	Tổng tín chỉ	60	60	60	60

Bảng 2: Về đối sánh khung CTĐT các học phần của các khối kiến thức

TT	Học phần	ĐH Đồng Tháp	ĐH Cần Thơ	ĐH Kinh tế TP. HCM	ĐH KTQD
1	Triết học	x	x	x	x
2	Tiếng Anh	x	x	x	
3	Phương pháp nghiên cứu kinh tế	x	x	x	x
4	Kinh tế vi mô dành cho nhà quản lý công			x	
5	Kinh tế học vi mô ứng dụng				x
6	Kinh tế học vĩ mô ứng dụng				x
7	Kinh tế học khu vực công			x	
8	Quản trị học nâng cao				x
9	Khoa học quản lý kinh tế	x	x		
10	Kinh tế phát triển	x		x	
11	Kinh tế phát triển nâng cao				x
12	Phát triển bền vững				x
13	Dự báo kinh tế và kinh doanh		x		x
14	Phân tích chi phí lợi ích				x
15	Thống kê ứng dụng				x
16	Lịch sử các học thuyết kinh tế		x		
17	Hệ thống tài khoản quốc gia		x		
18	Tài chính công		x		x
19	Chính sách công		x		

TT	Học phần	ĐH Đồng Tháp	ĐH Cần Thơ	ĐH Kinh tế TP. HCM	ĐH KTQD
20	Hành vi tổ chức		x		
21	Thống kê trong kinh tế		x		
22	Kinh tế lượng ứng dụng	x	x		
23	Phương pháp định lượng			x	x
24	Kinh tế quốc tế	x			x
25	Hội nhập kinh tế và toàn cầu hóa				x
26	Quản lý thuế	x			
27	Quản lý Tài chính công	x			
28	tài chính phát triển		x		
29	Quản lý tài chính - NSNN			x	
30	Tiếng anh giao tiếp kinh doanh				x
31	Luật kinh tế	x	x		x
32	Luật và phát triển			x	
33	Kinh tế học thể chế	x	x		
34	Thể chế và phát triển				x
35	Lãnh đạo và quản lý	x	x		
36	Chính sách ngoại thương và hội nhập kinh tế quốc tế		x		
37	Quản lý nhà nước về kinh tế	x	x		x
38	Quản trị nhà nước			x	
39	Quản lý nhà nước				x
40	Quản lý nhà nước về du lịch				x
41	Kinh tế và quản lý công nghiệp				x
42	Hệ thống thông tin quản lý	x	x	x	
43	Kế toán công	x			
44	Kế toán quản trị cho khu vực công		x		
45	Marketing địa phương	x	x		
46	Kinh tế thương mại dịch vụ				x
47	Kinh tế môi trường	x	x	x	
48	Kinh tế đất và bất động sản				x
49	Quản lý tài nguyên và môi trường				x
50	Quản lý nhà nước về đất đai và bất động sản				x
51	Môi trường và biến đổi khí hậu				x
52	Kinh tế nông nghiệp	x	x		
53	Phân tích chuỗi giá trị nông sản			x	
54	Quản trị dự án đầu tư	x	x		

TT	Học phần	ĐH Đồng Tháp	ĐH Cần Thơ	ĐH Kinh tế TP. HCM	ĐH KTQD
55	Quản lý dự án				x
56	Thẩm định dự án đầu tư			x	
57	Quản trị đổi mới và sáng tạo	x	x		
58	Quản trị sự thay đổi				x
59	Quản lý khủng hoảng				x
60	Quản trị chiến lược	x			
61	Quản lý tổ chức				x
62	Kiểm soát quản trị công ty		x		
63	Kỹ năng quản lý				x
64	Quản trị nhân lực	x			
65	Quản lý nguồn nhân lực công				x
66	Quản lý đô thị		x		
67	Quy hoạch vùng và đô thị				x
68	Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội				x
69	Kế hoạch hóa phát triển				x
70	Chuyên đề ngành	x	x		x
71	Phân tích chính sách				x
72	Đánh giá chính sách và chương trình				x
73	Công cụ và chính sách môi trường				x
74	Chính sách kinh tế đối ngoại				x
75	Phân tích chính sách kinh tế - xã hội	x	x		x
76	Phát triển kinh tế vùng và địa phương	x	x		x
77	Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn			x	
78	Phân tích kinh tế hành vi xã hội		x		
79	Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ	x	x	x	x

Bảng 3: Khung CTĐT thạc sĩ Kinh tế và kinh doanh – Trường ĐH Groningen (Hà Lan)

» Jaar 1 (Research Master Economics and Business)

Periode	Type	Code	Naam	Taal	ECTS	Uren
hele jaar	verplicht		keuzevakken ReMa- Research Methods	Engels	10	
	verplicht		keuzevakken ReMa	Engels	35	
	verplicht	EBM878B10	Learning and Practising Research	Engels	10	variabel
semester I	verplicht	EBM185A05	Philosophy of Science and Research Meth.	Engels	5	variabel

Opmerkinge
n

Studenten kiezen tenminste 30 EC uit 'keuzevakken ReMa' (zie lijst).
Studenten kiezen daarnaast 30 EC uit door FEB (incl. ReMa) of andere RUG-faculteiten aangeboden mastervakken (met een maximum van 25 EC aan reguliere mastervakken) en/of ReMa- of PhD cursussen uit het (inter-)nationale netwerken aanbod. Dit in overleg met de programmacoördinator en met goedkeuring van de programmadirecteur.
Studenten kiezen tenminste 10 EC uit 'keuzevakken ReMa-Research Methods' (zie lijst).

» Jaar 2 (Research Master Economics and Business)

Periode	Type	Code	Naam	Taal	ECTS	Uren
hele jaar	verplicht		keuzevakken ReMa	Engels	25	
semester I b	verplicht	EBM171A05	Academic Writing for ReMa	Engels	5	3
semester II	verplicht	EBM897A30	Master's Thesis RM E&B	Engels	30	variabel

» keuzevakken ReMa-Research Methods

Periode	Type	Code	Naam	Taal	ECTS	Uren
semester I a	keuze	EBM835C05	Econometric Methods	Engels	5	4
	keuze	EBM103A05	Empirical Methods of Economics	Engels	5	4
	keuze	EBM895A05	Multivariate Data Analysis	Engels	5	5
semester I b	keuze	EBM175A05	Data Science Methods	Engels	5	4
	keuze	EBM125A05	Experimental Research Design	Engels	5	variabel
	keuze	EBM097A05	Trade, Environment and Growth	Engels	5	4
semester II a	keuze	EBM109A05	Applied Macroeconometrics	Engels	5	6
	keuze	EBM110A05	Applied Microeconometrics	Engels	5	4
	keuze	EBM115B05	Design of Combinatorial Algorithms	Engels	5	3
	keuze	EBM177A05	Econometric Analysis of Panel Data	Engels	5	4
	keuze	EBM103A05	Empirical Methods of Economics	Engels	5	4

	keuze	EBM138A05	Survey Research	Engels	5	variabel
semester II b	keuze	EBM121A05	Case Study Research	Engels	5	8
	keuze	EBM805D05	Data Analysis and Machine Learning	Engels	5	4
» keuzevakken ReMa						
Periode	Type	Code	Naam	Taal	ECTS	Uren
semester I a	keuze	EBM891B05	International Business for ReMa	Engels	5	4
	keuze	EBM181A05	Macroeconomic Analysis	Engels	5	4
	keuze	EBM127A05	Macroeconomic Theory	Engels	5	3
	keuze	EBM017A05	Organization Theory for ReMa	Engels	5	variabel
semester I b	keuze	EBM182A05	Managing Innovation	Engels	5	4
	keuze	EBM183A05	Microeconomic Analysis	Engels	5	5
	keuze	EBM129A05	Monetary Theory	Engels	5	4
	keuze	EBM769C05	Organizational Behaviour for ReMa	Engels	5	4
semester II a	keuze	EBM176A05	Development Economics	Engels	5	4
	keuze	EBM179A05	Game Theory and Oligopoly	Engels	5	4
	keuze	EBM180A05	International Trade	Engels	5	2
	keuze	EBM187A05	Strategic Management for ReMa	Engels	5	variabel
semester II b	keuze	EBM172A05	Asset Pricing for ReMa	Engels	5	4
	keuze	EBM173A05	Behavioural Decision Making for ReMa	Engels	5	variabel
	keuze	EBM174A05	Behavioural Economics and Exp. Design	Engels	5	4
	keuze	EBD001A05	Corporate Governance for ReMa	Engels	5	
	keuze	EBM178A05	Empirics of Growth	Engels	5	5
	keuze	EBM894A05	Marketing Theory	Engels	5	6
	keuze	EBM137A05	Supply Chain Management Research	Engels	5	variabel
	keuze	EBM857C05	Theoretical Corporate Finance	Engels	5	variabel